

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/HS-ST

Ngày: 05-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Nghĩa.

2. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Điện Ảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2024/TLST-HS, ngày 17 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1987; nơi sinh tại **huyện T, tỉnh Bình Định**; nơi cư trú **khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định**; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1952 và bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1951; vợ là chị **Nguyễn Thị Ngọc Đ**; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. **Hồ Đắc S**, sinh năm 1979; nơi sinh tại **huyện T, tỉnh Bình Định**; nơi cư trú **khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định**; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Hồ Văn M1**, sinh năm 1951 và bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1953; vợ là chị **Trần Thị T2**; có 04 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1988; nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1952; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, bị cáo Nguyễn Văn T biết bị cáo Hồ Đắc S lái xe ô tô đầu kéo chở hàng hoá tuyến B - N nên bị cáo T gọi điện thoại cho bị cáo S tìm mua giúp cho bị cáo T 05 hộp pháo hoa nổ với mục đích bán lại kiếm lời thì bị cáo S đồng ý. Đến khoảng 17 giờ ngày 11 tháng 01 năm 2024, bị cáo S lái xe ô tô đầu kéo đến tỉnh Quảng Trị để chở hàng. Khi đến tỉnh Quảng Trị, bị cáo S mua 05 hộp pháo hoa nổ loại 49 viên với số tiền 600.000 đồng/01 hộp pháo của một người đàn ông nhưng không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ ở đâu. Đến ngày 13 tháng 01 năm 2024, bị cáo T thông qua ứng dụng ViettelPay đã chuyển khoản số tiền 3.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng cho bị cáo S.

Sau khi chất hàng xong, bị cáo S điều khiển xe ô tô đầu kéo chở hàng từ tỉnh Quảng Trị đến thành phố Hồ Chí Minh để giao hàng. Đến ngày 19 tháng 01 năm 2024, bị cáo S điều khiển xe ô tô đầu kéo đến đỗ tại gần quán N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định rồi điện thoại cho bị cáo T rủ uống cà phê tại quán A ở khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định. Sau khi uống cà phê xong, bị cáo S nói bị cáo T chở bị cáo S đến địa điểm xe ô tô đầu kéo đang đỗ để đưa cho bị cáo T thùng giấy bên trong có 05 hộp pháo hoa nổ; bị cáo T nhận số pháo trên chở về xưởng sản xuất nước đóng chai của bị cáo T tại khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định cất giấu với mục đích bán lại kiếm lời. Đến khoảng 12 giờ ngày 26 tháng 01 năm 2024, người đàn ông tên H nhưng không rõ nhân thân, lai lịch ở thành phố Q, tỉnh Bình Định điện thoại cho bị cáo T hỏi mua 05 hộp pháo hoa nổ; bị cáo T thoả thuận với giá 1.000.000 đồng/01 hộp, tổng cộng với số tiền 5.000.000 đồng thì H đồng ý mua. Sau khi thống nhất địa điểm giao nhận pháo hoa nổ và tiền tại địa điểm gần quán N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; bị cáo T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 77G1-394.82 của bị cáo T chở thùng giấy bên trong có 05 hộp pháo hoa nổ để bán cho H. Tuy nhiên, khi bị cáo T đi đến đoạn đường bê tông gần quán C1, thị trấn T, huyện T thì bị Công an huyện T phát hiện lập biên bản sự việc đối với bị cáo T và tạm giữ, niêm phong toàn bộ số pháo hoa nổ, đưa bị cáo T về trụ sở để làm việc.

Tại Kết luận giám định số 79/KL-KTHS ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: 05 (Năm) khối hộp, mỗi khối có kích thước (17x17x10)cm, bên ngoài bọc giấy màu, in hoa văn, chữ nước ngoài và dòng chữ, số “Chong Kol C0850”, bên trong mỗi khối hộp có 49 vật hình trụ tròn vỏ giấy được liên kết với nhau (ký hiệu A) gửi giám định đều là pháo hoa nổ, tổng khối lượng 8,74kg (Tám phẩy bảy mươi bốn kilôgam).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đang tạm giữ:

- 01 thùng giấy dán kín niêm phong dấu tròn Phòng K-Công an tỉnh B, bên trong đựng 05 khối hộp, mỗi khối hộp còn lại 45 vật hình trụ tròn vỏ giấy được liên kết với nhau với tổng khối lượng là 8,06kg.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 vỏ màu xám của bị cáo Nguyễn Văn T.

- 01 xe mô tô biển số 77G1-394.82 hiệu Honda Vision màu đen của bị cáo Nguyễn Văn T.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKS-TP ngày 05 tháng 6 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T và Hồ Đắc S về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Hồ Đắc S đều phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo; xử phạt bị cáo Hồ Đắc S từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu và tiêu huỷ 01 thùng giấy dán kín, niêm phong dấu tròn Phòng K Công an tỉnh B và các chữ ký của: Thân Trọng T3, Nguyễn Đăng Tấn L và Huỳnh Kim T4, bên trong đựng 05 khối hộp (mỗi khối hộp còn lại 45 vật hình trụ tròn vỏ giấy được liên kết với nhau với tổng khối lượng là 8,06kg). Tuyên tịch thu và sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 vỏ màu xám, số IMEI 356574106527348 của bị cáo Nguyễn Văn T. T5 trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Ngọc Đ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen, biển kiểm soát 77G1-394.82, số máy JF58E0851108, số khung RLHJF5802EY851097.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo **Hồ Đắc S** nói lời sau cùng: Hiện nay bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình; gia đình bị cáo khó khăn nên bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện T**, tỉnh Bình Định; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Văn T** và bị cáo **Hồ Đắc S** đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 10 tháng 01 năm 2024, bị cáo **Nguyễn Văn T** đã điện thoại nhờ bị cáo **Hồ Đắc S** mua giúp bị cáo **Nguyễn Văn T** 05 hộp pháo hoa nổ với mục đích bán lại kiếm lời thì bị cáo **Hồ Đắc S** đồng ý. Đến khoảng 17 giờ ngày 11 tháng 01 năm 2024 bị cáo **Hồ Đắc S** lái xe ô tô đầu kéo đến tỉnh Quảng Trị để chở hàng rồi hỏi mua của một người không rõ nhân thân, lai lịch 05 hộp pháo hoa nổ loại 49 viên với số tiền 600.000 đồng/hộp. Đến ngày 19 tháng 01 năm 2024, bị cáo **Hồ Đắc S** đã giao cho bị cáo **Nguyễn Văn T** 05 hộp pháo hoa nổ nêu trên. Sau khi nhận 05 hộp pháo hoa nổ từ bị cáo **Hồ Đắc S** thì bị cáo **Nguyễn Văn T** chở về xưởng sản xuất nước đóng chai của bị cáo **T** ở khu phố **T**, thị trấn **T**, huyện **T**, tỉnh Bình Định cất giấu mục đích để bán lại kiếm lời. Đến khoảng 12 giờ ngày 26 tháng 01 năm 2024, bị cáo **Nguyễn Văn T** điều khiển xe mô tô biển số 77G1-394.82 chở 05 hộp pháo hoa nổ trên đường đến điểm hẹn để bán cho một người tên **H** thì bị **Công an huyện T**, tỉnh Bình Định phát hiện, bắt quả tang.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo **Nguyễn Văn T** và bị cáo **Hồ Đắc S** là những người có đủ năng lực để nhận thức được hành vi buôn bán trái phép pháo hoa nổ là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định quản lý của Nhà nước về quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo **Nguyễn Văn T** thực hiện hành vi mua bán pháo hoa nổ; bị cáo **Hồ Đắc S** biết bị cáo **Nguyễn Văn T** mua pháo hoa nổ để bán kiếm lời nhưng vẫn giúp sức cho bị cáo **Nguyễn Văn T** thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi mua bán pháo hoa nổ mà các bị cáo đã thực hiện là hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo. Các bị cáo **Nguyễn Văn T**, **Hồ Đắc S** thực hiện

hành vi mua bán pháo hoa nổ có trọng lượng 8,74 kilôgam nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Buôn bán hàng cấm*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất đồng phạm của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

[5] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định quản lý của Nhà nước về quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại, gây ảnh hưởng đến trật tự, an ninh tại địa phương.

[6] Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, lẽ ra xử phạt các bị cáo hình phạt tù có thời hạn nhưng xét thấy các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo phạm tội có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, số lượng pháo hoa nổ các bị cáo buôn bán không lớn; hiện nay các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình; gia đình các bị cáo khó khăn về kinh tế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo đều là người lao động nhất thời phạm tội; các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; các bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo cũng có thể giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; giáo dục các bị cáo tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Hành vi của bị cáo **Nguyễn Văn T** nguy hiểm hơn so với bị cáo **Hồ Đắc S**. Cụ thể bị cáo **T** là người khởi sự đồng thời là người thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo **S** chỉ thực hiện hành vi phạm tội giúp sức cho bị cáo **T** thực hiện tội phạm và không thu lợi gì. Do đó hình phạt đối với bị cáo **T** nghiêm khắc hơn so với bị cáo **S**.

[7] Xét về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”, nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hiện nay gia đình các bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng 01 thùng giấy dán kín, niêm phong dấu tròn **Phòng K Công an tỉnh B** và các chữ ký của: **Thân Trọng T3**, **Nguyễn Đăng Tấn L** và **Huỳnh Kim T4**, bên trong đựng 05 khối hộp (mỗi khối hộp còn lại 45 vật

hình trụ tròn vỏ giấy được liên kết với nhau với tổng khối lượng là 8,06kg) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tuyên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đối với vật chứng 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 vỏ màu xám, số IMEI: 356574106527348 của bị cáo **Nguyễn Văn T** sử dụng vào việc phạm tội nên tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đối với vật chứng 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen, biển kiểm soát 77G1-394.82, số máy JF58E0851108, số khung: RLHJF5802EY851097 do bị cáo **Nguyễn Văn T** đứng tên sở hữu, tuy nhiên đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, khi bị cáo sử dụng phạm tội vợ bị cáo là chị **Nguyễn Thị Ngọc Đ** không biết. Xét thấy việc trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu cũng không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên tuyên trả lại chiếc xe mô tô trên cho bị cáo và chị **Nguyễn Thị Ngọc Đ** theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Xét về án phí hình sự sơ thẩm: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo **Nguyễn Văn T** và bị cáo **Hồ Đắc S** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với người bán pháo hoa nổ cho bị cáo **Hồ Đắc S** và người mua pháo hoa nổ của bị cáo **Nguyễn Văn T**, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** không có căn cứ để xử lý đối với những người này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 3 Điều 106; các điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** và bị cáo **Hồ Đắc S** đều phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 05 tháng 7 năm 2024).

2.2. Giao bị cáo **Nguyễn Văn T** cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2.3. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo **Nguyễn Văn T** cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo **Nguyễn Văn T** phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.4. Xử phạt bị cáo **Hồ Đắc S** 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 05 tháng 7 năm 2024).

2.5. Giao bị cáo **Hồ Đắc S** cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2.6. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo **Hồ Đắc S** cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo **Hồ Đắc S** phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 (Một) thùng giấy dán kín, niêm phong dấu tròn Phòng K Công an tỉnh B và các chữ ký của: **Thân Trọng T3**, **Nguyễn Đăng Tân L** và **Huỳnh Kim T4**, bên trong đựng 05 (Năm) khối hộp (Mỗi khối hộp còn lại 45 vật hình trụ tròn vỏ giấy được liên kết với nhau với tổng khối lượng là 8,06kg).

3.2. Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 vỏ màu xám, số IMEI: 356574106527348 của bị cáo **Nguyễn Văn T**.

3.3. **T5** trả lại cho bị cáo **Nguyễn Văn T** và chị **Nguyễn Thị Ngọc Đ** 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen, biển kiểm soát 77G1-394.82, số máy JF58E0851108, số khung: RLHJF5802EY851097.

3.4. Hiện các vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 6 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện T**, tỉnh Bình Định và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo **Nguyễn Văn T** và bị cáo **Hồ Đắc S** mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 05 tháng 7 năm 2024).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Công an huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Công Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

